

TRÍCH YẾU LUẬN ÁN

a. Tóm tắt mở đầu

Tên tác giả : Nguyễn Thành

Tên luận án : Tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng

Chuyên ngành : Văn học Việt Nam - Mã số: 5.04.33

Tên cơ sở đào tạo : Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Đại học Quốc gia Hà Nội

b. Nội dung bảng trích yếu

Mục đích và đối tượng nghiên cứu của luận án

+ Luận án khảo sát và đánh giá một cách hệ thống toàn bộ tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng, từ đó chỉ ra những đóng góp cách tân của nhà văn về các phương diện cơ bản: nhân vật, kết cấu, đặc trưng thể loại và ngôn ngữ tiểu thuyết. Qua đó, khẳng định những sáng tạo mới mẻ, độc đáo của Vũ Trọng Phụng, đồng thời chỉ ra những điểm hạn chế của nhà văn.

+ Đối tượng nghiên cứu của luận án là 8 cuốn tiểu thuyết đã hoàn thành của Vũ Trọng Phụng: *Dứt tình* (1934), *Giông tố* (1936), *Số đỏ* (1936), *Vỡ đê* (1936), *Làm đĩ* (1936), *Lấy nhau vì tình* (1937), *Trúng số độc đắc* (1938), *Người tù được tha* (Di Cảo)

- *Các phương pháp nghiên cứu đã sử dụng*: Phương pháp văn học sử, phương pháp hệ thống, phương pháp phân loại - thống kê, phương pháp so sánh văn học.

- *Các kết quả chính và kết luận*:

Sau khi phân tích các phương diện cơ bản của tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng: nhân vật, kết cấu, đặc trưng, thể loại và ngôn ngữ, luận án khẳng định trong văn học Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX, Vũ Trọng Phụng là nhà văn có những đóng góp hết sức nổi bật đối với quá trình hiện đại hóa văn học, trong đó đặc biệt là thể loại tiểu thuyết. Đó là nghệ thuật xây dựng các nhân vật điển hình phản diện sinh động và độc đáo (Nghị Hách, Xuân tóc đỏ). Đáng lưu ý là việc sử dụng nghệ thuật luân phiên phối hợp các góc nhìn trần thuật về nhân vật để tạo nên loại nhân vật trung tâm có tính cách đa dạng. Đó là việc sớm tiếp cận với phân tâm Freud để tạo nên loại nhân vật điển hình về triệu chứng ẩn ức sinh lý như bà Phó Đoan, Phước "em chã", để viết "thật hay" một vài đoạn nội tâm của Mịch và để góp phần tạo nên loại nhân vật đa diện như Nghị

Hách, Xuân tóc đỏ. Qua tiểu thuyết, Vũ Trọng Phụng đã chứng minh được khả năng to lớn của thể loại trong việc chiếm lĩnh các không gian bối cảnh xã hội rộng lớn, dung chứa được nhiều nhân vật, nhiều hạng người trong xã hội. Tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng có sự kết hợp các sắc thái bi - hài một cách nhuần nhuyễn, đạt đến độ điêu luyện và có tính phổ biến. Trong tiểu thuyết của ông có sự vận dụng các kỹ thuật ghép nối (montage) của điện ảnh để tạo dựng các khung cảnh đối lập, và kỹ thuật cắt dán (collage) của hội hoạ để đưa "cái không thể mô phỏng vào thế giới mô phỏng". Tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng giàu kịch tính và chất phóng sự", phong phú các yếu tố hoạt kê, hài hước, châm biếm, lại được xây dựng bằng sự tận dụng tối đa cái ngẫu nhiên trong sự kết hợp hợp lý với cái tất nhiên, tạo nên tính sinh động, hấp dẫn cho tác phẩm. Vũ Trọng Phụng là người đầu tiên đưa vào tiểu thuyết hình thức ngôn ngữ đa thanh ở những đoạn độc thoại nội tâm của nhân vật và trong lời văn trần thuật có giọng mỉa mai, giễu nhại. Ông cũng là nhà văn thành công nhất về phương diện cá thể hoá ngôn ngữ nhân vật. Nhà tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng còn có sở trường tổ chức các lời đối thoại linh hoạt, sinh động ở những đoạn tả chân, ngược lại ông tỏ ra vụng về ở những lời đối thoại tả tình. Nhìn chung, cú pháp câu văn tiểu thuyết Vũ Trọng Phụng mang tính phong cách riêng của nhà văn khá rõ rệt, thể hiện qua kiểu cấu trúc câu có sự tham gia của các phó từ chỉ tính chất đột biến: thốt nhiên, bỗng nhiên, chợt, bỗng thấy, tức khắc, tức thì, lập tức, bất thần ... Cùng với cấu trúc câu theo dạng trên là sự phổ biến của loại câu đơn có sự lặp lại nhiều mệnh đề vị ngữ, trạng ngữ, định ngữ để nhấn mạnh một trạng thái, một hành động của nhân vật hoặc tình thế. Nhìn chung, trong thập niên ba mươi của thế kỷ XX, Vũ Trọng Phụng là tiểu thuyết gia có nhiều đóng góp quan trọng cho sự xác lập diện mạo hiện đại của thể loại tiểu thuyết. Không ít những giá trị sáng tạo và cách tân của ông từ thể loại tiểu thuyết là có tính khai mở.

Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2001

Người hướng dẫn



GS. Phan Cự Đệ

Nghiên cứu sinh



Nguyễn Thành